

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2015/QH13 ngày 19/6/2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2233/2026/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 168/2012 ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B (nay là: phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Xuân L và bà Nguyễn Thị Phương T;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1.1. Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 05809100328.

Thường trú: **Thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa**.

1.2. Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 079189023454.

Thường trú: 255/66/9 **N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Nguyễn Thị Phương T** không có con chung có bốn con chung tên **Nguyễn Xuân Gia H**, sinh ngày 06/8/2012, **Nguyễn Thụy Khánh B**, sinh ngày 11/12/2015, **Nguyễn Thùy Khánh L1**, sinh ngày 13/02/2017 và **Nguyễn Xuân Thiên P**, sinh ngày 01/3/2018. Ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Nguyễn Thị Phương T** thỏa thuận giao bốn con chung cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **L** cấp dưỡng nuôi mỗi con hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2026, hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và **Gia Đ** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Nguyễn Thị Phương T** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Lệ phí sơ thẩm: Ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Nguyễn Thị Phương T** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cán trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0030552 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thi hành **án dân sự Thành phố H**. Ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Nguyễn Thị Phương T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TPHCM;
- UBND P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THẨM PHÁN**

Vũ Thị Thúy Vân